

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2022

*Về việc tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và bà Lục Thị Xinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Duy Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2022 về tranh chấp: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị H– sinh năm 1987

Nơi ĐKTT: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

*** Bị đơn:** Anh Hoàng Văn Đ– sinh năm 1985.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (Chị Hoàng Thị Huân) trình bày:*

Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Đ kết hôn ngày 03/11/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn hai anh chị về sinh sống và làm ăn tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng tháng

3/2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày của hai vợ chồng, nhận thấy cuộc sống không có hạnh phúc nên chị H đã sống ly thân anh Đ từ tháng 3 năm 2016 đến nay. Nay chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị H khai có một con chung tên là Hoàng Ngọc T (con trai), sinh ngày 28/8/2010 từ khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cháu Hoàng Ngọc T đều do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Chị H xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản chung.

Về các khoản nợ chung: Chị H xác định, trong quá trình chung sống vợ chồng không vay nợ tiền, tài sản của tổ chức, cá nhân nào.

** Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, nhưng cả hai lần anh Đ đều vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu tình ly hôn và giải quyết tranh chấp việc nuôi con chung.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- *Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị H, đề nghị HĐXX tuyên xử cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

+ Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung tên là Hoàng Ngọc Tn, sinh ngày 28/8/2010, từ khi vợ chồng sống ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu T, nên tiếp tục giao cháu T cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét. Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 18/4/2022 Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 19/5/2022 tại nhà anh Hoàng Văn Tr (anh Tr là anh trai ruột của anh Đ), trú tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tại buổi làm việc anh Tr cung cấp thông tin: Trước tết nguyên đán anh Đ có về thăm gia đình rồi sau đó đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh còn cụ thể địa chỉ chỗ làm thì anh Tr không biết; các văn bản (Thông báo, giấy triệu tập) của Tòa án gửi cho anh Đ anh Tr nhận thay và có thông báo cho anh Đ biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn do chị Hoàng Thị H vợ anh Đ khởi kiện. Xét thấy quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết việc thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, niêm yết giấy triệu tập phiên Tòa và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Đ kết hôn năm 2009, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và chung sống một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Xét thấy hôn nhân của chị H với anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay không còn ai quan tâm đến ai nữa. Quá trình tố tụng Tòa án đã cố gắng tổ chức hòa giải nhằm cho hai bên có cơ hội đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con chung, tuy nhiên anh Đ không hợp tác và vắng mặt không có lý do kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ không còn tiếp tục kéo dài được nữa nên chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Đ có 01 (một) con chung tên là Hoàng Ngọc T, sinh ngày 28/8/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân (năm 2016), cháu T đã được chị H chăm sóc, giáo dục. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu T, nên tiếp tục giao cháu T cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, các khoản nợ chung, đồ dùng sinh hoạt chung: Trong quá trình tố tụng chị H đều khai nhận và xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Hoàng Thị H. Tuyên xử chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Ngọc T, sinh ngày 28/8/2010 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001313 ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án huyện C. Ghi nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện C
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ***(đã ký)***Hiến Công Hanh**